

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 20/5/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTB,
TỈNH BÌNH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Ung Thanh Quang
- ***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1. Ông Nguyễn Anh Trí
2. Ông Thông Văn Đá
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận.
- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Sáu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 35/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38 /2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

L.H- sinh năm 1989; tên gọi khác: Lý; Giới tính: Nam; Nơi sinh: PN - P.BT; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn X.P, xã PN, PT.BT; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 5/12; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: L.D (Chết); Mẹ: H.T.L, sinh năm 1950; Nơi trú tại: thôn X.P, xã PN, PT.BT; Bị cáo bị bắt ngày 23/02/2019 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện HTB, tỉnh Bình Thuận; Có mặt.

***Bị hại:** L.H.P, sinh năm 1996 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B.A, xã Hàm C, huyện HTB, Bình Thuận.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1/ U.Q.H, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn B.A, xã Hàm C. huyện HTB, Bình Thuận.

2/ H.V.H, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm 115, đường Lê Lợi, khu phố 7, H, PT.BT.

*** Người làm chứng:**

1/L.M– sinh năm 1994 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn KB, xã HT, huyện HTB – Bình Thuận

2/N.T– sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn X.P, xã PN, PT.BT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 30/11/2018, L.Hsinh năm

1989 rủ N.Tsinh năm 1992, cùng trú tại thôn X.P, xã PN, thành phố Phan Thiết, đi Tắc xi đến nhà U.Q.H, sinh năm 1985, ở thôn B.A, xã Hàm Chính, mục đích để mượn tiền. Đến nơi, do không có tiền nên U.Q.H trả tiền Tắc xi. Thời gian này, U.Q.H giao cho L.H.P quản lý xe mô tô biển số 86T2-0425 và điện thoại di động, hiệu Oppo Neo 7 để sử dụng, để liên lạc trong công việc nên rủ L.Hvà N.Tcùng đến nhà L.H.P, sinh năm 1996, cùng trú tại thôn B.A, xã Hàm Chính chơi. Khi đến tất cả gặp Lê Văn Minh, sinh năm 1994, trú tại Thôn KB, xã HT đang uống rượu với L.H.P nên cùng tham gia uống rượu, một lúc sau do U.Q.H có việc nên ra về trước. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, thấy L.H.P đang quản lý xe mô tô, biển số 86T2-0425 và điện thoại di động, hiệu Oppo Neo 7 nên L.Hnảy sinh ý định dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt. Thực hiện ý định trên, L.Hnói dối mượn xe mô tô để đi lấy tiền trả tiền Tắc xi cho U.Q.H, L.H.P tưởng thật nên đồng ý. Khi điều khiển xe mô tô, biển số 86T2-0425 chạy ra khỏi nhà khoảng 200m, L.Hquay lại tiếp tục nói dối mượn điện thoại di động Oppo bỏ sim vào để gọi. L.H.P vẫn không nghi ngờ, nên giao điện thoại di động trên cho L.H.H. Lấy được các tài sản trên, L.Hchạy về tiệm bán cá “Rồng Vàng” trên đường Hùng Vương, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, để chơi bán cá. Sau đó, L.Hbỏ sim của mình vào điện thoại di động lấy của L.H.P gọi cho H.V.H, sinh năm 1971, trú tại khu phố 7, H, thành phố Phan Thiết, nói: “Em có chiếc xe của thằng bạn nhờ thế giùm, anh có chỗ nào thế không?” Qua điện thoại di động, H.V.H đón xe ôm của một người không rõ họ, tên và địa chỉ đến đường Nguyễn Tương để gặp L.H.H. Trên đường đi, H.V.H hỏi người chạy xe ôm, biết ai nhận thế chấp xe không và được người này liên hệ với một người tên Út (không rõ họ, tên và địa chỉ) đến đường Nguyễn Tương. Khi gặp nhau, nghe L.Hnói: “Xe của bạn nhờ thế giùm, giấy tờ bạn đang giữ và đang đi công chuyện”, H.V.H tưởng thật và không biết đó là tài sản L.Hchiếm đoạt của người khác rồi nhờ thế chấp nên khi người tên Út đi cùng với một người lạ đến, L.Htránh đi nơi khác, H.V.H thế xe mô tô, biển số 86T2-0425 cho hai người này để lấy số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền trên, L.Hcho H.V.H 100.000 đồng, còn lại sử dụng chơi bán cá hết. Sáng ngày 01/12/2018, L.Htiếp tục bán điện thoại di động, hiệu Oppo Neo 7 cho một người phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ) tại tiệm bán cá tại “Rồng Vàng”, được 400.000 đồng để sử dụng cá nhân.

Sau khi chiếm đoạt tài sản của L.H.P, L.Hbỏ trốn, đến ngày 20/02/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện HTB truy tìm được L.Hvà đã làm rõ hành vi nêu trên.

Tại kết luận định giá tài sản số 84/2018/HĐĐGTT ngày 10/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Hàm Thuận Bắc, kết luận: 01 xe mô tô biển số 86T2-0425, loại Taurus, hiệu Yamaha. Giá trị tại thời điểm xảy ra vụ án là 16.500.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại là 30%. Thành tiền: $16.500.000 \text{ đồng} \times 30\% = 4.950.000 \text{ đồng}$. 01 điện thoại di động, hiệu Oppo Neo 7, mua năm 2016, giá trị tại thời điểm định giá là 1.970.000 đồng, giá trị sử dụng còn lại là 60%. Thành tiền: $1.970.000 \text{ đồng} \times 60\% = 1.182.000 \text{ đồng}$.

Tổng giá trị tài sản định giá là 6.132.000 đồng (Sáu triệu một trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Vật chứng trong vụ án: - Xe mô tô, biển số 86T2-0425 và điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7, H.V.H và L.Hthế chấp và bán cho những người không rõ họ tên, địa chỉ, nên không thu giữ được; Đối với 01 sim điện thoại của L.Hđã bị mất, không thu giữ được. 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 86T2-0425, mang tên U.Q.H, chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về dân sự: L.H.P yêu cầu L.Hbồi thường giá trị xe mô tô biển số 86T2-0425 là 9.000.000 đồng và giá trị điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 là 1.000.000 đồng. Tổng số tiền là 10.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 42/CT/VKSHTB-HS ngày 24/4/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện HTB truy tố: Bị cáo L.Hvề tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo L.Hđã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Phạt L.Htù 12 tháng đến 18 tháng tù.

Trả Giấy đăng ký xe mô số 011445 ngày 14/11/2009 cho U.Q.H.

Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự: Bị cáo L.Hđồng ý bồi thường cho anh L.H.P giá trị xe mô tô 86T2-0425 và điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 là 10.000.000đ.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo L.Hkhai nhận về hành vi của bị cáo như sau: Do có ý định muốn chiếm đoạt tài sản của anh L.H.P nên vào lúc 13 giờ ngày 30/11/2018 L.Hdùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt một xe mô tô biển số 86T2-0425 và một điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 của L.H.P tại thôn B.A, xã Hàm Chính, huyện HTB, tổng trị giá tài sản là 6.132.000 đồng. Hành vi của bị cáo L.Hphạm vào tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện HTB, tỉnh Bình Thuận truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[2] *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] *Về hình phạt*: Từ những phân tích trên, căn cứ tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng xuất phát từ bản chất tham lam, muốn để có tiền để tiêu xài cá nhân nên L.H đã nói dối với người bị hại là mượn xe để đi lấy tiền sau khi có xe mô tô và điện thoại di động rồi thì bị cáo chiếm đoạt mang đi thế chấp – đó là thủ đoạn gian manh của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện việc xem thường pháp luật, đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác, gây mất an ninh trật tự địa phương nên cần phải lên cho bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] *Về Trách nhiệm dân sự*: Anh L.H.P yêu cầu L.H bồi thường giá trị xe mô tô biển số 86T2-0425 là 9.000.000 đồng và giá trị điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 là 1.000.000 đồng, tổng số tiền là 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị các L.H đồng ý bồi thường cho anh L.H.P 10.000.000đ nên Tòa công nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[6] *Về các vấn đề khác*: Đối với H.V.H, không biết xe mô tô biển số 86T2-0425 là tài sản do L.H chiếm đoạt của người khác nên không phạm tội: “Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Điều 323 Bộ luật Hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện HTB không truy tố nên Tòa không xem xét.

Bị cáo L.H phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo L.H (Tên gọi khác: Lý) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: L.H 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/2/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng: Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là bị cáo L.H đồng ý bồi thường cho anh L.H.P giá trị xe mô tô 86T2-0425 là 9.000.000đ và giá trị điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 là 1.000.000đ, tổng cộng là 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự. Trả lại cho anh U.Q.H Giấy đăng ký xe mô số 011445 ngày 14/11/2009 hiện đang tạm giữ tại Tòa án nhân dân huyện HTB.

4. Về án phí: Áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo L.Hải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (Năm trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Sở tư pháp;
- VKSND huyện HTB;
- Công an huyện HTB;
- Chi cục THADS huyện HTB;
- Thi hành án hình sự huyện HTB;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Ung Thanh Quang